

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số:321/2025/LĐ-ST

Ngày: 27-6-2025

V/v tranh chấp hợp đồng lao động

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu Yến – Nguyên phó Trưởng
Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành
phố Thuận An;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu- Nguyên trưởng phòng
lao động thương binh và xã hội thành phố Thuận
An.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Thái Vương Triều là Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình
Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang – Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thuận
An xét xử sơ thẩm vụ án lao động thụ lý số 39/2025/TLST-LĐ ngày 10 tháng 02
năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng lao động”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 302/2025/QĐXXST-LĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Tuyết T, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp T, xã B,
huyện C, tỉnh An Giang, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH G (nay là Công ty TNHH G); địa chỉ: Lô S, đường số
F, KCN V - Singapore, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin giải
quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh
Đắk Lắk, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bảo hiểm xã hội thành phố T; địa chỉ: Đường N, phường L, thành phố T, tỉnh
Bình Dương, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết T trình bày:

Do nhu cầu rút bảo hiểm nên bà T có liên hệ với Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương để rút bảo hiểm theo quy định, được Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương thông báo thời điểm từ tháng 7/2013 đến tháng 4/2014 bà có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH G và Công ty có thực hiện đóng bảo hiểm vào thời gian trên. Do đó, việc rút bảo hiểm không thể thực hiện được. Lý do: Vào thời gian nêu trên bà T có cho người có tên là Nguyễn Thị Huỳnh N mượn giấy tờ có tên (Huỳnh Thị Tuyết T), để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH G và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2013 đến tháng 4/2014, nhưng trên thực tế bà Nguyễn Thị Huỳnh N là người ký kết hợp đồng và trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH G. Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Huỳnh N (do mượn hồ sơ của bà T) và Công ty TNHH G là sai quy định, đã vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Do đó, bà T yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: Tuyên Hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên là Huỳnh Thị Tuyết T (do Nguyễn Thị Huỳnh N là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH G trong khoản thời gian làm việc từ tháng 7/2013 đến tháng 4/2014 là vô hiệu toàn bộ.

Do bà Huỳnh Thị Tuyết T đồng ý cho bà Nguyễn Thị Huỳnh N sử dụng hồ sơ của mình để làm việc tại Công ty TNHH G dẫn đến việc trùng lặp quá trình đóng bảo hiểm xã hội là do lỗi của nguyên đơn nên nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

Quá trình tố tụng, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Quá trình tố tụng bị đơn Công ty TNHH G trình bày: Công ty TNHH G và bà Huỳnh Thị Tuyết T có ký hợp đồng lao động vào tháng 7/2013 và công ty có tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho bà Huỳnh Thị Tuyết T đầy đủ từ tháng 7/2013 đến tháng 4/2014. Khi bà Huỳnh Thị Tuyết T đến công ty làm việc thì có cung cấp cho Công ty hồ sơ xin việc gồm sơ yếu lý lịch, giấy khám sức khỏe, giấy CMND, đơn xin việc làm. Hồ sơ đều thể hiện tên người xin việc là bà Huỳnh Thị Tuyết T. Vì vậy, hàng tháng công ty đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động đều có tên Huỳnh Thị Tuyết T mà không phải bà Nguyễn Thị Huỳnh N, và hồ sơ lưu của công ty không có tên bà Nguyễn Thị Huỳnh N. Công ty chỉ biết sự việc khi Công ty nhận thông báo thụ lý của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An về việc tranh chấp hợp đồng lao động giữa bà Huỳnh Thị Tuyết T (do bà Nguyễn Thị Huỳnh N là người ký kết) với Công ty TNHH G từ tháng 7/2013 đến tháng 4/2014 là vô hiệu toàn bộ. Do đó, công ty thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty không có yêu cầu phản tố, đồng thời có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày:

Vào thời điểm tháng 7/2013 do bà N chưa đủ tuổi lao động nên có mượn hồ sơ của bà Huỳnh Thị Tuyết T để xin việc tại Công ty TNHH G. Quá trình làm việc Công ty có tham gia bảo hiểm, việc tham gia bảo hiểm của bà N tại Công ty TNHH G bị trùng với thời gian tham gia bảo hiểm của bà Huỳnh Thị Tuyết T khi bà T đang làm tại Công ty khác. Nay bà T khởi kiện yêu cầu tuyên Hợp đồng lao động

ký kết giữa người lao động có tên là Huỳnh Thị Tuyết T (do Nguyễn Thị Huỳnh N là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH G trong khoảng thời gian làm việc từ tháng 7/2013 đến tháng 4/2014 thì bà N đồng ý, bà N không yêu cầu gì.

Đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và có ý kiến trình bày như sau:

Từ tháng 7/2013 đến tháng 4/2014 bà Huỳnh Thị Tuyết T tham gia bảo hiểm xã hội ở Công ty TNHH G với số sổ là **7413197815**. Từ tháng 06/2011 đến tháng 8/2013, bà Huỳnh Thị Tuyết T tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH S với mã số bảo hiểm xã hội là **7411169390**. Từ tháng 01/2014 đến tháng 01/2022 bà T tham gia BHXH tại Công ty TNHH A với mã số bảo hiểm xã hội **8914100080**. Trong quá trình làm việc các Công ty đều có tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động – Bệnh nghề nghiệp cho bà Huỳnh Thị Tuyết T, sinh ngày 17/4/1990, số căn cước công dân 089190013257.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 127; Điều 131 của Bộ luật dân sự; Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

Về kiến nghị khắc phục: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Bà Huỳnh Thị Tuyết T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động giữa người lao động có tên Huỳnh Thị Tuyết T (do bà Nguyễn Thị Huỳnh N là người ký kết) với người sử dụng lao động Công ty TNHH G từ tháng 7/2013 đến tháng 4/2014 là vô hiệu. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng lao động” được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH G (nay là Công ty TNHH G), địa chỉ: Lô S, đường số F, KCN V - Singapore, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết T, bị đơn Công ty TNHH G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà N và Bảo hiểm thành phố T có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Về nội dung có yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N sử dụng hồ sơ xin việc mang tên bà Huỳnh Thị Tuyết T để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G từ tháng 7/2013 đến tháng 4/2014, được công ty tham gia BHXH với số sổ là **7413197815**. Từ tháng 06/2011 đến tháng 8/2013, bà Huỳnh Thị Tuyết T tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH S với mã số bảo hiểm xã hội là **7411169390**. Từ tháng 01/2014 đến tháng 6/2021 bà T tham gia BHXH tại Công ty TNHH A với mã số bảo hiểm xã hội **8914100080**. Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thông tin bảo hiểm xã hội cung cấp, có cơ sở xác định: Việc bà N sử dụng thông tin hồ sơ xin việc của bà T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G là không đúng chủ thể xác lập hợp đồng, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động được quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994 (Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019). Căn cứ Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005 (Điều 127 Bộ luật dân sự năm 2015), yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa người lao động có tên Huỳnh Thị Tuyết T và Công ty TNHH G từ tháng 7/2013 đến tháng 4/2014 là có cơ sở chấp nhận. Do hợp đồng lao động vô hiệu nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tại thời điểm giao kết hợp đồng.

[4.1] Nguyên đơn chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, từ chối nhận các quyền lợi có liên quan đến việc tham gia BHXH tại Công ty TNHH G. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Bị đơn thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không có yêu cầu phản tố. Trường hợp có phát sinh tranh chấp liên quan đến việc giải quyết hậu quả hợp đồng lao động vô hiệu thì được quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 5, 32, 35, 39, 147, 228, 238, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 127 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Các Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 50 và Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14/30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Tuyết T về việc “tranh chấp hợp đồng lao động” đối với Công ty TNHH G (nay là Công ty TNHH G).

2. Tuyên hợp đồng lao động giữa bà Huỳnh Thị Tuyết T (do bà Nguyễn Thị Huỳnh N ký kết) với Công ty TNHH G (nay là Công ty TNHH G), thời gian làm việc từ tháng 7/2013 đến tháng 4/2014 vô hiệu. Bảo hiểm xã hội thành phố T thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Huỳnh Thị Tuyết T theo quy định pháp luật.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí lao động sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị Tuyết T tự nguyện chịu 300.000 đồng, khấu trừ toàn bộ vào tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000652 ngày 13/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Võ Thị Thu Thảo